

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huế, ngày 23 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO NGHỊ ĐỊNH THƯ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NHIỆM VỤ

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Nghiên cứu định hướng giải pháp bảo tồn di sản văn hóa cấp quốc gia gắn với phát triển du lịch ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin.

The research of orientated solutions to preserve national cultural heritage associated with tourism development in Quang Binh, Quang Tri and Thua Thien Hue provinces on the basic of information technology application.

Mã số đề tài, dự án: NĐT/IT/22/17

Thuộc:

- Độc lập (*tên lĩnh vực KHCN*): Nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ theo Nghị định thư.

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Xác định giá trị di sản văn hóa của hệ thống di sản văn hóa ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.

- Đánh giá tiềm năng di sản văn hóa và thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong nghiên cứu, bảo tồn của ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu các di sản văn hóa tiêu biểu của ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.

- Xây dựng mô hình bảo tồn gắn với phát triển du lịch trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ:

Họ và tên: **Hoàng Văn Hiễn.**

Ngày, tháng, năm sinh: 02/8/1962

Nam/ Nữ: Nam

Học hàm, học vị: Phó giáo sư, Tiến sĩ

Chức danh khoa học: Giảng viên cao cấp

Điện thoại: Tổ chức: 0234.3.837847

Nhà riêng: 0234.3.522015

Mobile: 0914077895. Fax: +84.234.3.824901 E-mail: hvhien@hueuni.edu.vn

Tên tổ chức đang công tác: Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Địa chỉ tổ chức: 77 Nguyễn Huệ, phường Thuận Hóa, thành phố Huế.

Địa chỉ nhà riêng: 98 Lê Thánh Tôn, phường Phú Xuân, thành phố Huế.

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:

Tên tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Điện thoại: 0234.3.837847

Fax: +84.234.3.824901

E-mail: doingoaidhkh@hueuni.edu.vn

Website: <https://husc.edu.vn>

Địa chỉ: 77 Nguyễn Huệ, phường Thuận Hóa, thành phố Huế

Họ và tên thủ trưởng tổ chức: Võ Thanh Tùng

Số tài khoản: 120000014710.

Ngân hàng: VietinBank chi nhánh Huế

5. Tổng kinh phí thực hiện: 3.005 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 3.005 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: tháng 12 năm 2022

Kết thúc: tháng 5 năm 2025

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):
từ tháng 5 năm 2025 đến tháng 5 năm 2026.

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Hoàng Văn Hiến	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế
2	Lê Mạnh Thanh	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế
3	Võ Ngọc Đức	Tiến sĩ	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế
4	Trần Nguyên Phong	Thạc sĩ	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế
5	Hoàng Công Tín	Tiến sĩ (nay là Phó Giáo sư, Tiến sĩ)	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế
6	Trần Thanh Nhân	Tiến sĩ (nay là Phó Giáo sư, Tiến sĩ)	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế
7	Ngô Đức Lập	Tiến sĩ	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế
8	Lê Ngọc Vân Anh	Tiến sĩ	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

9	Nguyễn Trường Thọ	Tiến sĩ (nay là Phó Giáo sư, Tiến sĩ)	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế
10	Nguyễn Ngọc Tùng	Tiến sĩ	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế
11	Phan Tuấn Anh	Thạc sĩ	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị
12	Nguyễn Thị Kim Ngân	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
13	Phan Thanh Hải	Tiến sĩ	Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Thừa Thiên Huế
14	Nguyễn Lê Phú Hải	Thạc sĩ	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Phía đối tác nước ngoài

STT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Eva Savina Malinverni	Giáo sư	Trường Đại học Bách khoa Marche, Italy (UNIVPM)
2	Pugnaloni Fausto	Giáo sư	UNIVPM
3	Marco Pacetti	Giáo sư	UNIVPM
4	Andrea Galli	Tiến sĩ	Trung tâm Nghiên cứu Cảnh quan, Trường Đại học Bách khoa Marche, Italy (CIRP)
5	Alici Antonello	Phó Giáo sư	UNIVPM
6	Paolo Mellano	Giáo sư	Trường Đại học Bách Khoa Torino, Italy
7	Carlorosi Cecilia	Tiến sĩ	Bộ Di sản văn hóa, Hoạt động và Du lịch, Italy (MIBACT)
8	Issini Giovanni	Tiến sĩ	MIBACT
9	Temperini Valerio	Phó Giáo sư	UNIVPM

II. NỘI DUNG TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Về các nội dung công việc đã hoàn thành:

Nhiệm vụ đã hoàn thành đầy đủ 30/30 công việc theo Thuyết minh được phê duyệt, tương ứng với 51 báo cáo chuyên đề. Tất cả các chuyên đề đã được Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở đánh giá đạt yêu cầu và được Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Khoa học và Công nghệ xác nhận hoàn thành theo Hợp đồng. Kết quả thực hiện là cơ sở để hoàn thiện các sản phẩm khoa học, công nghệ và đào tạo của nhiệm vụ.

Chi tiết kết quả thực hiện các công việc như sau:

STT	Nội dung, Công việc	Hội đồng đánh giá, nghiệm thu chuyên đề
NỘI DUNG 1: NGHIÊN CỨU VÀ TRIỂN KHAI TRONG NƯỚC		
Xây dựng thuyết minh đề cương		
Nội dung 1: Nghiên cứu tổng quan về nhiệm vụ		
1	Công việc 1: Nghiên cứu tổng quan về “Nghiên cứu định hướng bảo tồn di sản văn hóa cấp quốc gia gắn với phát triển du lịch ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin”.	QĐ số 1225a/QĐ-ĐHKH ngày 4/11/2025 Ngày họp 19/11/2025
Nội dung 2: Nghiên cứu, xác định giá trị di sản văn hóa của hệ thống di sản ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế		
2	Công việc 2: Nghiên cứu lập báo cáo thống kê và phân loại (vị trí, tên gọi, đặc điểm...) các di sản văn hóa ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.	QĐ số 1413a/QĐ-ĐHKH ngày 14/12/2023 Ngày họp 15/12/2023
3	Công việc 3: Nghiên cứu, đánh giá nhằm xác định các giá trị cốt lõi của hệ thống di sản văn hóa ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế	QĐ số 1413a/QĐ-ĐHKH ngày 14/12/2023 Ngày họp 15/12/2023
Nội dung 3: Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng di sản văn hóa ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế		
4	Công việc 4: Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.	QĐ số 1413a/QĐ-ĐHKH ngày 14/12/2023 Ngày họp 15/12/2023
5	Công việc 5: Nghiên cứu, xác định các di sản văn hóa tiêu biểu của ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.	QĐ số 1413a/QĐ-ĐHKH ngày 14/12/2023 Ngày họp 15/12/2023
Nội dung 4: Nghiên cứu, đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nghiên cứu, bảo tồn di sản văn hóa tiêu biểu ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế		
6	Công việc 6: Nghiên cứu, đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nghiên cứu, bảo tồn di sản văn hóa tiêu biểu tỉnh Quảng Bình.	QĐ số 1413a/QĐ-ĐHKH ngày 14/12/2023 Ngày họp 15/12/2023

STT	Nội dung, Công việc	Hội đồng đánh giá, nghiệm thu chuyên đề
7	Công việc 7: Nghiên cứu, đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nghiên cứu, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu tỉnh Quảng Trị.	QĐ số 1413a/QĐ-ĐHKH ngày 14/12/2023 Ngày họp 15/12/2023
8	Công việc 8: Nghiên cứu, đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nghiên cứu, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu tỉnh Thừa Thiên Huế.	QĐ số 1413a/QĐ-ĐHKH ngày 14/12/2023 Ngày họp 15/12/2023
Nội dung 5: Nghiên cứu, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu (số hóa, 3D, GIS...)		
9	Công việc 9: Nghiên cứu, khảo sát thu thập dữ liệu về lịch sử hình thành, phát triển, biến đổi của các di sản văn hóa tiêu biểu ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.	QĐ số 1413a/QĐ-ĐHKH ngày 14/12/2023 Ngày họp 15/12/2023
	Công việc 10: Nghiên cứu, khảo sát thu thập dữ liệu về kiến trúc, cảnh quan, xây dựng mô hình 3D của 2 di sản văn hóa tiêu biểu tỉnh Quảng Bình (Thành Đồng Hới, Cửa biển Nhật Lệ).	
10	Công việc 10.1: Nghiên cứu, khảo sát thu thập dữ liệu về kiến trúc, cảnh quan, xây dựng mô hình 3D của di sản Thành Đồng Hới.	QĐ số 1225a/QĐ-ĐHKH ngày 4/11/2025 Ngày họp 19/11/2025
11	Công việc 10.2: Nghiên cứu, khảo sát thu thập dữ liệu về kiến trúc, cảnh quan, xây dựng mô hình 3D của di sản Cửa biển Nhật Lệ.	QĐ số 1544/QĐ-ĐHKH ngày 31/12/2025 Ngày họp 31/12/2025
	Công việc 11: Nghiên cứu, khảo sát thu thập dữ liệu về kiến trúc, cảnh quan, xây dựng mô hình 3D của 2 di sản văn hóa tiêu biểu tỉnh Quảng Trị (Thành cổ Quảng Trị, Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải).	
12	Công việc 11.1: Nghiên cứu, khảo sát thu thập dữ liệu về kiến trúc, cảnh quan, xây dựng mô hình 3D của di sản Thành cổ Quảng Trị.	QĐ số 1225a/QĐ-ĐHKH ngày 4/11/2025 Ngày họp 19/11/2025
13	Công việc 11.2: Nghiên cứu, khảo sát thu thập dữ liệu về kiến trúc, cảnh quan, xây dựng mô hình 3D của di sản Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải.	QĐ số 1225a/QĐ-ĐHKH ngày 4/11/2025 Ngày họp 19/11/2025

STT	Nội dung, Công việc	Hội đồng đánh giá, nghiệm thu chuyên đề
	Công việc 12: Nghiên cứu, khảo sát thu thập dữ liệu về kiến trúc, cảnh quan, xây dựng mô hình 3D của 3 di sản văn hóa tiêu biểu tỉnh Thừa Thiên Huế (hệ thống Kinh thành Huế, làng cổ Phước Tích, cảnh quan thiên nhiên thuộc hệ thống vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai).	
14	Công việc 12.1: Nghiên cứu, khảo sát thu thập dữ liệu về kiến trúc, cảnh quan, xây dựng mô hình 3D của di sản hệ thống Kinh thành Huế (phần Tường thành phía Nam (dài 2,5km) gồm có: 4 cổng thành, Hộ thành hào, Eo bầu, đường hộ thành, Kỳ Đài, Phu Văn Lâu, Quan tượng đài và cảnh quan xung quanh).	QĐ số 1413a/QĐ-ĐHKH ngày 14/12/2023 Ngày họp 15/12/2023
15	Công việc 12.2: Nghiên cứu, khảo sát thu thập dữ liệu về kiến trúc, cảnh quan, xây dựng mô hình 3D của di sản hệ thống Kinh thành Huế (phần Tường thành phía Tây, Bắc, Đông: mỗi tường thành dài 2,5km gồm có 2 Cổng thành, Hộ thành hào, Eo bầu, đường hộ thành và cảnh quan xung quanh, khu vực Trấn Bình Đài thuộc quản lý của quân đội nên không thể khảo sát được vì lý do an ninh quốc phòng).	QĐ số 1413a/QĐ-ĐHKH ngày 14/12/2023 Ngày họp 15/12/2023
16	Công việc 12.3: Nghiên cứu, khảo sát thu thập dữ liệu về kiến trúc, cảnh quan, xây dựng mô hình 3D của di sản làng cổ Phước Tích.	QĐ số 1413a/QĐ-ĐHKH ngày 14/12/2023 Ngày họp 15/12/2023
17	Công việc 12.4: Nghiên cứu, khảo sát thu thập dữ liệu về kiến trúc, cảnh quan, xây dựng mô hình 3D của di sản hệ thống cảnh quan, thiên nhiên đầm phá Tam Giang - Cầu Hai (di sản tiềm năng).	QĐ số 621/QĐ-ĐHKH ngày 20/4/2026 Ngày họp 22/4/2026
18	Công việc 12.5: Nghiên cứu, khảo sát thu thập dữ liệu về kiến trúc, cảnh quan, xây dựng mô hình 3D của di sản hệ thống cảnh quan, thiên nhiên Đầm Chuồn (thuộc đầm phá Tam Giang - Cầu Hai).	QĐ số 1544/QĐ-ĐHKH ngày 31/12/2025 Ngày họp 31/12/2025
	Công việc 13: Nghiên cứu, khảo sát thu thập dữ liệu về điều kiện tự nhiên và điều kiện địa chất công trình của các di sản văn hóa tiêu biểu ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.	
19	Công việc 13.1: Nghiên cứu, khảo sát thu thập dữ liệu về điều kiện tự nhiên và điều kiện địa chất của 2 di sản văn hóa tiêu biểu tỉnh Quảng Bình (Thành Đồng Hới, Cửa biển Nhật Lệ)	QĐ số 1413a/QĐ-ĐHKH ngày 14/12/2023 Ngày họp 15/12/2023



STT	Nội dung, Công việc	Hội đồng đánh giá, nghịệm thu chuyên đề
20	Công việc 13.2: Nghiên cứu, khảo sát thu thập dữ liệu về điều kiện tự nhiên và điều kiện địa chất của 2 di sản văn hóa tiêu biểu tỉnh Quảng Trị (Thành cổ Quảng Trị, Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải).	QĐ số 1413a/QĐ-ĐHKH ngày 14/12/2023 Ngày họp 15/12/2023
	Công việc 13.3: Nghiên cứu, khảo sát thu thập dữ liệu về điều kiện tự nhiên và điều kiện địa chất của 3 di sản văn hóa tiêu biểu tỉnh Thừa Thiên Huế (hệ thống Kinh thành Huế, làng cổ Phước Tích, cảnh quan thiên nhiên thuộc hệ thống vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai).	
21	Công việc 13.3.1: Nghiên cứu, khảo sát thu thập dữ liệu về điều kiện tự nhiên và điều kiện địa chất hệ thống Kinh thành Huế.	QĐ số 1413a/QĐ-ĐHKH ngày 14/12/2023 Ngày họp 15/12/2023
22	Công việc 13.3.2: Nghiên cứu, khảo sát thu thập dữ liệu về điều kiện tự nhiên và điều kiện địa chất Làng cổ Phước Tích.	QĐ số 1413a/QĐ-ĐHKH ngày 14/12/2023 Ngày họp 15/12/2023
23	Công việc 13.3.3: Nghiên cứu, khảo sát thu thập dữ liệu tổng quan về điều kiện tự nhiên cảnh quan thiên nhiên thuộc hệ thống vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai.	QĐ số 1413a/QĐ-ĐHKH ngày 14/12/2023 Ngày họp 15/12/2023
24	Công việc 13.3.4: Nghiên cứu, khảo sát thu thập dữ liệu về điều kiện tự nhiên và điều kiện địa chất Đầm Sam Chuồn (thuộc cảnh quan thiên nhiên thuộc hệ thống vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai).	QĐ số 1413a/QĐ-ĐHKH ngày 14/12/2023 Ngày họp 15/12/2023
	Công việc 14: Nghiên cứu, khảo sát thu thập dữ liệu về môi trường và tác động của biến đổi khí hậu đến các di sản văn hóa tiêu biểu ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.	
25	Công việc 14.1: Nghiên cứu, khảo sát thu thập dữ liệu về môi trường và tác động của biến đổi khí hậu đến 2 di sản văn hóa tiêu biểu tỉnh Quảng Bình (Thành Đồng Hới, Cửa biển Nhật Lệ).	QĐ số 1413a/QĐ-ĐHKH ngày 14/12/2023 Ngày họp 15/12/2023
26	Công việc 14.2: Nghiên cứu, khảo sát thu thập dữ liệu về môi trường và tác động của biến đổi khí hậu đến 2 di sản văn hóa tiêu biểu tỉnh Quảng Trị (Thành cổ Quảng Trị, Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải).	QĐ số 1413a/QĐ-ĐHKH ngày 14/12/2023 Ngày họp 15/12/2023

STT	Nội dung, Công việc	Hội đồng đánh giá, nghịệm thu chuyên đề
	Công việc 14.3: Nghiên cứu, khảo sát thu thập dữ liệu về môi trường và tác động của biến đổi khí hậu đến 3 di sản văn hóa tiêu biểu tỉnh Thừa Thiên Huế (hệ thống Kinh thành Huế, làng cổ Phước Tích, cảnh quan thiên nhiên thuộc hệ thống vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai).	
27	Công việc 14.3.1: Xây dựng cơ sở dữ liệu hiện trạng môi trường ở khu vực Kinh thành Huế.	QĐ số 1413a/QĐ-ĐHKH ngày 14/12/2023 Ngày họp 15/12/2023
28	Công việc 14.3.2: Xây dựng cơ sở dữ liệu hiện trạng môi trường ở khu vực di sản làng cổ Phước Tích.	QĐ số 1413a/QĐ-ĐHKH ngày 14/12/2023 Ngày họp 15/12/2023
29	Công việc 14.3.3: Xây dựng cơ sở dữ liệu tổng quan về hiện trạng môi trường ở khu vực cảnh quan thiên nhiên thuộc hệ thống vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai.	QĐ số 1413a/QĐ-ĐHKH ngày 14/12/2023 Ngày họp 15/12/2023
30	Công việc 14.3.4: Xây dựng cơ sở dữ liệu hiện trạng môi trường ở khu vực Đầm Sam Chuồn (thuộc cảnh quan thiên nhiên thuộc hệ thống vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai).	QĐ số 381/QĐ-ĐHKH ngày 20/3/2026 Ngày họp 23/3/2026
	Công việc 15: Xây dựng cơ sở dữ liệu (số hóa, 3D, GIS...) của các di sản văn hóa tiêu biểu ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.	
31	Công việc 15.1: Phân tích, thiết kế và xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ mục đích số hóa các thông tin liên quan đến các di sản văn hóa tiêu biểu của ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.	QĐ số 529/QĐ-ĐHKH ngày 10/4/2026 Ngày họp 13/4/2026
32	Công việc 15.2: Tổ chức, xây dựng cơ sở dữ liệu bản đồ (GIS) liên quan đến các vùng di sản văn hóa tiêu biểu của ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.	QĐ số 529/QĐ-ĐHKH ngày 10/4/2026 Ngày họp 13/4/2026
33	Công việc 15.3: Xây dựng cơ sở dữ liệu các bản đồ chuyên đề của các di sản văn hóa tiêu biểu ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.	QĐ số 529/QĐ-ĐHKH ngày 10/4/2026 Ngày họp 13/4/2026

STT	Nội dung, Công việc	Hội đồng đánh giá, nghịệm thu chuyên đề
NỘI DUNG 2: HỢP TÁC NGHIÊN CỨU VỚI ĐỐI TÁC NƯỚC NGOÀI		
	Công việc 16: Hợp tác để nghiên cứu khảo sát hiện trạng các di sản văn hóa khu vực nghiên cứu bằng các trang thiết bị, công cụ khảo sát tiên tiến như: kỹ thuật khảo sát, phép quang trắc cầu, phân tích hình ảnh viễn thám, lập bản đồ.	
34	Công việc 16.1: Hợp tác để nghiên cứu khảo sát hiện trạng các di sản văn hóa khu vực nghiên cứu bằng các trang thiết bị, công cụ khảo sát tiên tiến.	QĐ số 1413a/QĐ-ĐHKH ngày 14/12/2023 Ngày họp 15/12/2023
35	Công việc 16.2: Hợp tác phân tích dữ liệu bằng phần mềm xử lý ảnh để đưa dữ liệu scan 3D, đo đạc, ảnh chụp vào GIS, lập bản đồ.	QĐ số 1544/QĐ-ĐHKH ngày 31/12/2025 Ngày họp 31/12/2025
36	Công việc 17: Hợp tác ứng dụng công nghệ 3D cho việc phục dựng mô hình các di sản văn hóa tiêu biểu.	QĐ số 1225a/QĐ-ĐHKH ngày 4/11/2025 Ngày họp 19/11/2025
37	Công việc 18: Hợp tác ứng dụng công nghệ thực tế ảo trong việc số hóa một di sản văn hóa tiêu biểu.	QĐ số 621/QĐ-ĐHKH ngày 20/4/2026 Ngày họp 22/4/2026
38	Công việc 19: Hợp tác nghiên cứu ứng dụng công nghệ GIS, quản lý đa dữ liệu, trong phân tích môi trường, giao thông, quản lý các thể mạnh, rủi ro của các di sản văn hóa.	QĐ số 381/QĐ-ĐHKH ngày 20/3/2026 Ngày họp 23/3/2026
39	Công việc 20: Hợp tác để nghiên cứu định hướng giải pháp quy hoạch, giữ gìn, bảo tồn thích nghi hệ thống các di sản văn hóa khu vực nghiên cứu.	QĐ số 621/QĐ-ĐHKH ngày 20/4/2026 Ngày họp 22/4/2026
40	Công việc 21: Hợp tác trao đổi thông tin và chuyển giao công nghệ, đồng thời nâng cao năng lực của cán bộ nghiên cứu và đào tạo cán bộ khoa học	QĐ số 621/QĐ-ĐHKH ngày 20/4/2026 Ngày họp 22/4/2026
NỘI DUNG 3: HOÀN THIỆN VÀ LÀM CHỦ KẾT QUẢ		
Nội dung 6: Nghiên cứu xây dựng mô hình bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa tiêu biểu gắn với phát triển du lịch, kết hợp giữa thực tế và tham quan ảo		
41	Công việc 22: Nghiên cứu xây dựng mô hình bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa tiêu biểu gắn với phát triển du lịch, kết hợp giữa thực tế và tham quan ảo trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin.	QĐ số 381/QĐ-ĐHKH ngày 20/3/2026 Ngày họp 23/3/2026

STT	Nội dung, Công việc	Hội đồng đánh giá, nghiệm thu chuyên đề
42	Công việc 23: Nghiên cứu, đánh giá hiệu quả, khả năng áp dụng của mô hình cho các di tích khác nhau của ba tỉnh và khả năng nhân rộng cho các địa phương khác (bản đồ số nền (GIS Platform) di tích dùng chung với các CSDL trên nền GIS di tích lịch sử văn hóa ba tỉnh).	QĐ số 621/QĐ-ĐHKH ngày 20/4/2026 Ngày họp 22/4/2026
43	Công việc 24: Nghiên cứu định hướng giải pháp quy hoạch không gian kiến trúc, cảnh quan các vùng đệm nhằm bảo vệ, giữ gìn các di sản văn hóa tiêu biểu.	QĐ số 621/QĐ-ĐHKH ngày 20/4/2026 Ngày họp 22/4/2026
44	Công việc 25: Nghiên cứu lựa chọn giải pháp kỹ thuật và công nghệ (số hóa, 3D, VR...) phục vụ cho mô hình bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa tiêu biểu gắn với phát triển du lịch, kết hợp giữa thực tế và tham quan ảo	QĐ số 621/QĐ-ĐHKH ngày 20/4/2026 Ngày họp 22/4/2026
Nội dung 7: Giải pháp ứng dụng kết quả nghiên cứu		
45	Công việc 26: Xây dựng kịch bản trình diễn cho chuyến tham quan ảo gắn với phát triển du lịch.	QĐ số 621/QĐ-ĐHKH ngày 20/4/2026 Ngày họp 22/4/2026
	Công việc 27: Thiết kế dữ liệu (số hóa, 3D, VR...) phục vụ trình diễn kịch bản.	
46	Công việc 27.1: Phân tích, thiết kế và xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ mục đích trình diễn, mô hình hóa 3D cho một số công trình kiến trúc tiêu biểu tại các di sản văn hóa.	QĐ số 529/QĐ-ĐHKH ngày 10/4/2026 Ngày họp 13/4/2026
47	Công việc 27.2: Chuyển đổi các dữ liệu kiến trúc, cảnh quan sang định dạng dữ liệu phù hợp cho việc số hóa, trình diễn mô hình 3D.	QĐ số 529/QĐ-ĐHKH ngày 10/4/2026 Ngày họp 13/4/2026
48	Công việc 27.3: Tổ chức cơ sở dữ liệu lưu trữ dữ liệu 3D để phục vụ cho việc khai thác và trình diễn các công trình kiến trúc, cảnh quan.	QĐ số 529/QĐ-ĐHKH ngày 10/4/2026 Ngày họp 13/4/2026
49	Công việc 28: Nghiên cứu giải pháp liên kết các di sản tiêu biểu gắn với phát triển các loại hình du lịch ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.	QĐ số 621/QĐ-ĐHKH ngày 20/4/2026 Ngày họp 22/4/2026
	Công việc 29: Xây dựng hệ thống và triển khai các ứng dụng nhằm phục vụ công tác quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu các di sản văn hóa phục vụ phát triển du lịch.	
50	Công việc 29.1: Xây dựng và triển khai hệ thống phần mềm sử dụng cho nghiệp vụ quản lý cơ sở dữ liệu của hệ thống, các công cụ hỗ trợ xử lý dữ liệu.	QĐ số 529/QĐ-ĐHKH ngày 10/4/2026 Ngày họp 13/4/2026

STT	Nội dung, Công việc	Hội đồng đánh giá, nghiệm thu chuyên đề
51	Công việc 29.2: Xây dựng và triển khai website quảng bá và cung cấp thông tin về các di sản văn hóa tiêu biểu tại ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế.	QĐ số 529/QĐ-ĐHKH ngày 10/4/2026 Ngày họp 13/4/2026
	Công việc 30: Báo cáo tổng kết và tóm tắt đề tài “Nghiên cứu định hướng giải pháp bảo tồn di sản văn hóa cấp quốc gia gắn với phát triển du lịch ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin”.	<i>Nghiệm thu tại Hội đồng tự đánh giá cấp cơ sở</i>

2. Về sản phẩm khoa học:

Trên cơ sở hoàn thành các nội dung nghiên cứu, nhiệm vụ đã tạo ra đầy đủ các sản phẩm khoa học và công nghệ theo Hợp đồng; nhiều chỉ tiêu vượt so với yêu cầu ban đầu.

2.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

STT	Tên sản phẩm	Số lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Báo cáo kết quả nghiên cứu về giá trị di sản văn hóa của ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.		X			X	
2	Báo cáo tiềm năng di sản văn hóa của ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.		X			X	
3	Báo cáo thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nghiên cứu, bảo tồn các di sản văn hóa tiêu biểu của ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.		X			X	
4	Cơ sở dữ liệu (số hóa, GIS, 3D...) các di sản văn hóa tiêu biểu của ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế phục vụ bảo tồn gắn liền với phát triển du lịch.		X		X		
5	Mô hình bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa tiêu	X			X		

STT	Tên sản phẩm	Số lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
	biểu gắn với phát triển du lịch trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin (ít nhất có ba di sản văn hóa).						
6	Báo cáo về giải pháp ứng dụng mô hình trên.	X				X	
7	Bài báo chuyên ngành		X			X	
8	Bài báo quốc tế trong danh mục SCOPUS		X		X		
9	Tiến sĩ		X			X	
10	Thạc sĩ		X		X		

2.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao:

ST T	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Mô hình bảo tồn và phát huy di sản văn hóa trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin dự kiến được chuyển giao cho các cơ quan quản lý văn hóa, du lịch của Trung ương và địa phương để phục vụ công tác quản lý, bảo tồn và quảng bá di sản; đồng thời là cơ sở cho việc tiếp tục hoàn thiện và nhân rộng mô hình trong giai đoạn tiếp theo.	2027	- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; - Sở Văn hoá và Thể thao, Sở Du lịch thành phố Huế; - Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị; - Các Sở Văn hoá và Thể thao, Sở Du lịch các tỉnh miền Trung.	Các Sở sau ngày sáp nhập tỉnh, thành, chính thức đi vào hoạt động vào ngày 01/7/2025.

2.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

ST T	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
...				

3. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Xây dựng được hệ thống cơ sở dữ liệu số tích hợp dữ liệu không gian (GIS), mô hình 3D và thông tin chuyên ngành phục vụ quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị của 07 di sản văn hóa tiêu biểu thuộc ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế.

- Đề xuất mô hình bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực bảo tồn di sản và hỗ trợ công tác quản lý, quảng bá di sản tại địa phương.

- Đề xuất quy trình ứng dụng công nghệ số trong khảo sát, số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu và quản lý di sản văn hóa, tạo cơ sở khoa học cho việc triển khai, nhân rộng mô hình tại các địa phương có điều kiện tương đồng.

4. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

4.1. Hiệu quả kinh tế

- Các kết quả nghiên cứu sau khi được thẩm định, sẽ báo cáo cho cơ quan chủ quản và Bộ Khoa học và Công nghệ, sau khi nghiệm thu sẽ bàn giao cho Sở Văn hóa, Thể thao và Sở Du lịch địa phương.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu số, mô hình ứng dụng công nghệ thông tin và các giải pháp được đề xuất góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, hỗ trợ công tác quy hoạch, bảo tồn và quảng bá di sản, qua đó tạo điều kiện khai thác hiệu quả các giá trị văn hóa phục vụ phát triển du lịch và kinh tế địa phương.

- Kết quả của nhiệm vụ là cơ sở khoa học để tiếp tục triển khai các nghiên cứu, dự án hợp tác và hoạt động chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực bảo tồn di sản và chuyển đổi số.

4.2. Hiệu quả xã hội

- Nhiệm vụ góp phần thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác nghiên cứu, quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, tạo tiền đề cho việc nhân rộng mô hình tại các địa phương có điều kiện tương đồng.

- Kết quả nghiên cứu cung cấp cơ sở khoa học và nguồn dữ liệu tham khảo cho các cơ quan quản lý, trung tâm bảo tồn di tích, cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu và các đơn vị tư vấn trong quá trình bảo tồn, trùng tu, quản lý và khai thác giá trị di sản văn hóa.

- Nhiệm vụ đồng thời góp phần tăng cường hợp tác nghiên cứu giữa các nhà khoa học trong nước và quốc tế, nâng cao năng lực nghiên cứu, đào tạo nguồn nhân lực và thúc đẩy nhận thức của cộng đồng về bảo tồn di sản văn hóa gắn với phát triển bền vững.

III. TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn

☒

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

☐

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

☐

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc

☐

- Đạt

☒

- Không đạt

☐

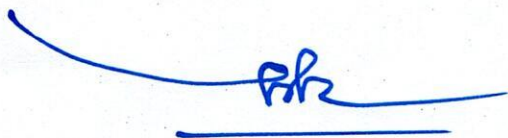
Giải thích lý do:

Mặc dù nhiệm vụ được Bộ Khoa học và Công nghệ cho phép gia hạn thời gian thực hiện nhằm hoàn thiện các nội dung nghiên cứu, công bố khoa học và sản phẩm hợp tác

quốc tế, đến thời điểm báo cáo, toàn bộ các nội dung và sản phẩm theo Hợp đồng đã hoàn thành; trong đó nhiều chỉ tiêu vượt yêu cầu, bao gồm công bố khoa học và đào tạo sau đại học. Tuy nhiên, do nhiệm vụ được gia hạn tiến độ thực hiện theo quyết định của cơ quan quản lý, nhóm nghiên cứu tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ ở mức **Đạt** theo quy định.

Chúng tôi cam đoan các thông tin, số liệu và kết quả trình bày trong Báo cáo này là trung thực, chính xác và phản ánh đúng kết quả thực hiện nhiệm vụ. Chủ nhiệm nhiệm vụ và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung báo cáo và cam kết không sử dụng trái phép kết quả nghiên cứu của tổ chức, cá nhân khác.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ



PGS.TS. Hoàng Văn Hiến

**THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC,
ĐẠI HỌC HUẾ**



Phan Tuấn Anh